

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YL
TỈNH PT**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 14/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc T.

- Ông Trần Xuân Tr.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Tr -Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y L, tỉnh P T. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết đ đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXX-ST ngày 03/9/2020 đối với các bị cáo:

1, Triệu Tiến H, Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: khu 9, xã V T, huyện H H, tỉnh P T

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. ; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Triệu Văn Ng - sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Đặng Thị X - sinh năm 1957 hiện khu 9, xã V T, huyện H H, tỉnh P T

Vợ, con: chưa có

Tiền án, Tiền sự: không.

Tiền sử: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2006/HSST ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân Thị xã P T, tỉnh P T xử phạt H 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4/2007, xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/01/2011.

Bị can không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Anh S, Sinh ngày 08 tháng 3 năm 2001.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: khu 9, xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Hoàng Xuân B - sinh năm 1964. Mẹ đẻ: Hà Thị Đ - sinh năm 1977 hiện xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

Vợ: Trịnh Thị Thu Tr - sinh năm 2000 hiện xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

Con: 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: không.

Tiền sự: Tại quyết đ xử phạt hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 17/02/2020 của Công an huyện H H xử phạt S số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. S chưa chấp hành nộp phạt.

Bị can không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1, Ông Trần Đức T, sinh năm 1952. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Đ P, xã M L, huyện Y L, tỉnh P T.

2, Bà Chu Thị Đ, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Trú tại: Khu 3, thị trấn H H, huyện H H, tỉnh P T.

- *Người có QLNVLQ đến vụ án:*

1, Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Khu Đông V, xã M L, huyện Y L, tỉnh P T.

2, Ông Triệu Văn N, sinh năm 1956. Có mặt.

Trú tại: Khu 9, xã V T, huyện H H, tỉnh P T.

3, Anh Hoàng Ngọc Ng, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T P, xã GP, Thành phố Y B, tỉnh Y B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSYL - HS, ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L - tỉnh P T đã quyết đ truy tố các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy đ tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự, với các tình tiết phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2020, Triệu Tiến H - sinh năm 1985 ở khu 9, xã V T, huyện H H, tỉnh P T điều khiển xe moto nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu s Đen BKS 89K8 - 2268 chở Hoàng Anh S - sinh năm 2001 ở cùng khu đến xã M L chơi. Khi đến khu Vĩnh T, xã M L, huyện Y L, xe mô tô bị hỏng nên dắt xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1984 ở khu Đồng Ve, xã M L, huyện Y L để sửa chữa. Khi đến cửa hàng của anh M, H để xe moto cho anh M sửa chữa, sau đó H mượn anh M chiếc xe moto BKS 19K6 - 4901 để đi vay tiền trả tiền sửa chữa xe. Trên đường đi S rủ H tìm cây cảnh trộm cắp bán lấy tiền, H đồng ý. Khi đi đến khu Đ P xã M L, huyện Y L, S và H phát hiện trước nhà ông Trần Đức Thịnh - sinh năm 1952 có 01 cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ, chiều cao của cây là 1,84m. Lúc này gia đình ông Thịnh đã tắt điện đi ngủ, trên đường không có người đi lại. S bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn S trèo tường rào vào bên trong lấy trộm cây hoa mẫu đơn, sau đó chuyển ra ngoài, S vác cây hoa mẫu đơn trên vai ngồi sau xe mô tô, còn H điều khiển xe mô tô để đi tiêu thụ. Khi đi đến khu 19, xã Xuân Áng, huyện H H thì trời mưa nên S và H để cây hoa mẫu đơn trộm cắp được tại vườn cây cảnh của anh Hà Trung Kiên - sinh năm 1967 (*Lúc này anh Kiên không có mặt tại vườn*) sau đó đi về nhà ngủ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/4/2020, H và S quay lại vườn nhà anh Kiên để lấy cây mẫu đơn để đem đi bán, lúc này anh Kiên có mặt tại vườn, nghi ngờ H

và S trộm cắp nên đã báo cáo Công an xã X A và Công an huyện H H đến giải quyết, thu giữ 01 cây hoa mẫu đơn; 01 xe BKS 19K6 - 4901. H và S khai nhận hành vi trộm cắp cây mẫu đơn của gia đình ông Trần Đức Th ngày 05/4/2020. Cơ quan công an huyện H H đã bàn giao H và S cùng vật chứng thu giữ cho Công an huyện Y L giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với ông Trần Đức T, sau khi phát hiện bị trộm cắp cây hoa mẫu đơn đã báo Công an xã M L và Công an huyện Y L giải quyết.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y L đã trưng cầu Hội đồng đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y L đ giá 01 cây hoa mẫu đơn của ông Trần Đức Thịnh mà Triệu Tiên H và Hoàng Anh S trộm cắp ngày 05/4/2020. Tại biên bản đ giá tài sản số 03/BB-HĐĐGTS ngày 09/4/2020 của Hội đồng đ giá tài sản kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ có chiều cao 1,84m có giá trị là 9.000.000đ.

Hành vi của Triệu Tiên H và Hoàng Anh S cùng thống nhất ý trí trộm cắp tài sản của ông Trần Đức Thịnh, giá trị tài sản trộm cắp 9.000.000đ, đủ đ lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 29/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y L đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Triệu Tiên H và Hoàng Anh S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy đ tại điều 173 BLHS. Tại Cơ quan điều tra, H và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của H và S phù hợp với vật chứng thu được, lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này S với vai trò là người khởi sự và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; H cùng thống nhất ý trí, giúp sức cùng S để thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tại xã M L ngày 05/4/2020 như nêu trên, quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Triệu Tiên H và Đỗ Tư D - sinh năm 1991 ở khu 1, xã Hiền Lương, huyện H H, tỉnh P T rủ nhau đi chơi. Khi đi, D điều khiển xe moto nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 89K8 - 2268 chở H ngồi sau (*Xe moto này là của ông Triệu Văn Nghệ - sinh năm 1956, bố đẻ của Triệu Tiên H cho H mượn đi chơi*). Khi đi đến trước cửa nhà bà Chu Thị Đ - sinh năm 1961 ở khu 3, Thị trấn H H, huyện H H; H và D phát hiện trước sân nhà bà Đ có 01 cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ, chiều cao 1,7m. Quan sát thấy gia đình bà Đ đã đóng cửa, không có ai ở ngoài nên H và D nảy sinh ý đ trộm cắp cây hoa mẫu đơn này của gia đình bà Đ. D ngồi trên xe mô tô cảnh giới còn H trèo tường vào trong sân nhà bà Đ trộm cắp cây hoa mẫu đơn vác trên vai rồi đi ra xe moto D đang đợi. Sau khi trộm cắp được cây hoa mẫu đơn, D và H đem đến nhà anh Hoàng Ngọc N - sinh năm 1980 ở thôn T P, xã G P, Thành phố Y L, tỉnh Y L bán cây hoa mẫu đơn cho anh N với giá 5.000.000đ (*Khi mua cây hoa mẫu đơn anh N không biết đây là tài sản do D và H trộm cắp được mà có*). Số tiền này D và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với bà Chu Thị Đ, sau khi phát hiện bị mất cây hoa mẫu đơn đã báo Công an Thị trấn H H và Công an huyện H H giải quyết, thu giữ vật chứng 01 cây hoa mẫu đơn; 01 xe moto AIRBLADE BKS 89K8 - 2268.

Ngày 09/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện H H đã trưng cầu Hội đồng đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H H đ giá 01 cây hoa mẫu đơn của bà Chu Thị Đ mà Triệu Tiên H và Đỗ Tư D trộm cắp ngày 20/3/2020. Tại biên bản đ giá tài sản số 20/BB-HĐĐGTS ngày 09/4/2020 của Hội đồng đ giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện H H, kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn, hoa màu đỏ, có chiều cao 1,7m có giá trị là 5.000.000đ.

Hành vi của Triệu Tiên H và Đỗ Tư D cùng thống nhất ý trí trộm cắp tài sản của bà Chu Thị Đ, giá trị tài sản trộm cắp 5.000.000đ, đủ đ lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều 173 BLHS. Ngày 03/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện H H đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H và D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điều 173 BLHS. Ngày 19/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H H đã có quyết đ số 03 chuyển toàn bộ vụ án hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y L để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Y L, H và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của H và D phù hợp với vật chứng thu được, lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đỗ Tư D, sau khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L truy tố, trong giai đoạn truy tố bị can D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Y L đã ra quyết đ truy nã số 04 ngày 28/8/2020 đối với bị can Đỗ Tư D theo yêu cầu truy nã của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L đã ra quyết đ tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01 ngày 28/8/2020, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: vì muốn có tiền nên các bị can đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với yếu tố lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị can Hoàng Anh S thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít n trọng nên bị can được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị can S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị can Triệu Tiên H trước lần phạm tội này đã thực hiện hành vi phạm tội: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2006/HSST ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân Thị xã P T, tỉnh P T xử phạt H 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4/2007, xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/01/2011.

Lần phạm tội này H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy đ tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị can H thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, các lần phạm tội riêng biệt nên bị can phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy đ tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 19K6 - 4901; 01 chiếc xe mô tô BKS 89K8 - 2268; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,7m; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,84m. Đây là các tài sản hợp pháp, các chủ sở hữu tài sản không có lỗi nên cơ quan điều tra đã ra quyết đ xử lý vật chứng:

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn có chiều cao là 1,84m, tán cây rộng 1,6m, vành gốc 19cm cho ông Trần Đức Thịnh nhận, ông Thịnh không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ, có chiều cao 1,7m, chu vi gốc cây là 19cm cho bà Chu Thị T nhận, bà T không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 chiếc xe máy loại xe Wave màu s Xanh BKS 19K6 - 4901 cho anh Nguyễn Văn M nhận, anh M không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 xe moto màu đen nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 89K8 - 2268 cho ông Triệu Văn Nghệ nhận, ông Nghệ không có đề nghị gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, anh Hoàng Ngọc N không yêu cầu H và D phải trả lại số tiền 5.000.000đ là tiền anh Nghiêm đã mua cây mẫu đơn của H và D nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại các biên bản xác m tài sản đối với Triệu Tiến H và Hoàng Anh S đã xác đ H, D, S sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có thu nhập, tài sản gì.

Hành vi phạm tội nêu trên của Triệu Tiến H và Hoàng Anh S được chứng m tại các bút lục hồ sơ số 03; 04 - 05; 07 - 10; 32 - 33; 136; 138 - 139; 146 - 147; 161 - 164,...và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với Triệu Tiến H.

Áp dụng: khoản 1 điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với Hoàng Anh S.

Xử phạt: - Bị cáo Triệu Tiến H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Bị cáo Hoàng Anh S từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản gì.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 19K6 - 4901; 01 chiếc xe mô tô BKS 89K8 - 2268; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,7m; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,84m. Đây là các tài sản hợp pháp, các chủ sở hữu tài sản không có lỗi nên cơ quan điều tra đã ra quyết đ xử lý vật chứng cần được xác nhận gồm:

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn có chiều cao là 1,84m, tán cây rộng 1,6m, vành gốc 19cm cho ông Trần Đức Thịnh nhận, ông Thịnh không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ, có chiều cao 1,7m, chu vi gốc cây là 19cm cho bà Chu Thị T nhận, bà T không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 chiếc xe máy loại xe Wave màu s Xanh BKS 19K6 - 4901 cho anh Nguyễn Văn M nhận, anh M không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 xe moto màu đen nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 89K8 - 2268 cho ông Triệu Văn Nghệ nhận, ông Nghệ không có đề nghị gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, anh Hoàng Ngọc N không yêu cầu H và D phải trả lại số tiền 5.000.000đ là tiền anh Nghiêm đã mua cây mẫu đơn của H và D nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đ pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/3/2020, tại Thị trấn H H, huyện H H, tỉnh P T, Triệu Tiến H - sinh năm 1985 ở khu 9, xã V T, huyện H H và Đỗ Tư D - sinh năm 1991 ở Khu 1, xã Hiền Lương, huyện H H đã có hành vi trộm cắp của bà Chu Thị Đ - sinh năm 1961 ở khu 3, Thị trấn H H, huyện H H 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 5.000.000đ. Ngày 05/4/2020, tại xã M L, huyện Y L, tỉnh P T, Triệu Tiến H cùng Hoàng Anh S - sinh năm 2001 ở khu 9, xã V T, huyện H H đã có hành vi trộm cắp của ông Trần Đức Thịnh - sinh năm 1952 ở khu Đ P, xã M L, huyện Y L 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 9.000.000đ. Hành vi của Triệu Tiến H và Hoàng Anh S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L đối với bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S là có sức khỏe, nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác, nên Triệu Tiến H và Hoàng Anh S đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Lần thực hiện hành vi trộm cắp tại xã M L ngày 05/4/2020, S với vai trò là người khởi sự và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; H cùng thống nhất ý trí, giúp sức cùng S để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của Triệu Tiến H và Đỗ Tư D cùng thống nhất ý trí trộm cắp tài sản của bà Chu Thị Đ, giá trị tài sản trộm cắp 5.000.000đ. Đối với Triệu Tiến H: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2006/HSST ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân Thị xã P T, tỉnh P T xử phạt H 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 4/2007, xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/01/2011, đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Đối với Hoàng Anh S có 01 tiền sự Tại quyết định xử phạt hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 17/02/2020 của Công an huyện H H xử phạt S số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. S chưa chấp hành nộp, S không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Triệu Tiến H thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, các lần phạm tội riêng biệt nên bị can phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy đ tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đ tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với Hoàng Anh S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đ tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS là: Thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít n trọng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở thể hiện sự n m và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy đ của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy đ tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy đ người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, nhưng các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

7. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 19K6 - 4901; 01 chiếc xe mô tô BKS 89K8 - 2268; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,7m; 01 cây hoa mẫu đơn cao 1,84m. Đây là các tài sản hợp pháp, các chủ sở hữu tài sản không có lỗi nên cơ quan điều tra đã ra quyết đ xử lý vật chứng cần được xác nhận gồm:

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn có chiều cao là 1,84m, tán cây rộng 1,6m, vành gốc 19cm cho ông Trần Đức Thịnh nhận, ông Thịnh không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ, có chiều cao 1,7m, chu vi gốc cây là 19cm cho bà Chu Thị T nhận, bà T không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 chiếc xe máy loại xe Wave màu s Xanh BKS 19K6 - 4901 cho anh Nguyễn Văn M nhận, anh M không có đề nghị gì khác.

- Trả 01 xe moto màu đen nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 89K8 - 2268 cho ông Triệu Văn Nghệ nhận, ông Nghệ không có đề nghị gì khác.

8. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Ngọc N không yêu cầu H và D phải trả lại số tiền 5.000.000đ là tiền anh N đã mua cây mẫu đơn của H và D nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với Đỗ Tư D, sau khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L truy tố, trong giai đoạn truy tố bị can D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Y L đã ra quyết đ truy nã số 04 ngày 28/8/2020 đối với bị can Đỗ Tư D theo yêu cầu truy nã của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y L đã ra quyết đ tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01 ngày 28/8/2020, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

9. Về án phí: Các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với Triệu Tiến H.

Căn cứ khoản 1 điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với Hoàng Anh S.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

2. Xử phạt:

1, Bị cáo Triệu Tiến H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2, Bị cáo Hoàng Anh S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Xác nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho những người sau là hợp pháp:

- Trả cho ông Trần Đức Thịnh nhận 01 cây hoa mẫu đơn có chiều cao là 1,84m, tán cây rộng 1,6m, vành gốc 19cm ông Thịnh không có đề nghị gì khác.

- Trả cho bà Chu Thị T nhận 01 cây hoa mẫu đơn hoa màu đỏ, có chiều cao 1,7m, chu vi gốc cây là 19cm, bà T không có đề nghị gì khác.

- Trả cho anh Nguyễn Văn M nhận 01 chiếc xe máy loại xe Wave màu s Xanh BKS 19K6 - 4901, anh M không có đề nghị gì khác.

- Trả cho ông Triệu Văn N nhận 01 xe moto màu đen nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 89K8 - 2268, ông Nghệ không có đề nghị gì khác.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 điều 21 và điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Triệu Tiến H và Hoàng Anh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có QLNVLQ có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho người bị hại, người có QLNVLQ vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo.
- CA huyện Y L;
- Chi cục THADS huyện Y L;
- THA hình sự.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _CHU TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M